

Bài 14: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 14 (Kết nối tri thức)

Câu hỏi mở đầu trang 60 Bài 14 Lịch Sử lớp 6:

Dù ai đi ngược về xuôi.

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.

Từ lâu đời, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã ăn sâu vào tâm thức, tình cảm của những người dân Việt và trở thành truyền thống vô cùng đặc biệt của dân tộc ta. Hình ảnh bên đã phản ánh phần nào không khí của ngày giỗ Tổ. Đã bao giờ em tự hỏi: Điều gì đã thôi thúc nhân dân ta luôn hướng về mảnh đất cội nguồn?

Lời giải:

*** Điều thôi thúc nhân dân Việt Nam luôn hướng về mảnh đất cội nguồn (Phú Thọ)**

- Tinh thần yêu nước và lòng tự hào về cội nguồn giống nòi của dân tộc (con rồng – cháu tiên).
- Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- Truyền thống uống nước nhớ nguồn, lòng trân trọng và biết ơn công lao dựng nước và giữ nước của các thế hệ đi trước.

Câu hỏi 1 trang 61 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào thông tin trong mục 1 và sử dụng bản đồ hành chính Việt Nam, hãy xác định phạm vi không gian chủ yếu của nước Văn Lang trên bản đồ.

Lời giải:

- Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang gắn liền với lưu vực các dòng sông lớn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay.

Câu hỏi 2 trang 61 Lịch Sử lớp 6: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào? Hãy nêu ý nghĩa sự ra đời của Nhà nước Văn Lang.

Lời giải:

- Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN.
- Sự ra đời của nhà nước Văn Lang đã:

- + Mở đầu thời kì dựng nước và giữ nước của người Việt; mở đầu cho nền văn minh sông Hồng.
- + Chứng tỏ quốc gia cổ đại của người Việt được hình thành từ sớm, nước Việt Nam có lịch sử và truyền thống lâu đời.
- + Đặt cơ sở cho sự phát triển cao hơn của nhà nước Âu Lạc (ở giai đoạn sau).

Câu hỏi 3 trang 62 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào thông tin mục 2 và sử dụng bản đồ hành chính Việt Nam, hãy xác định phạm vi không gian chủ yếu của nước Âu Lạc trên bản đồ.

Lời giải:

- Địa bàn lãnh thổ chủ yếu của nhà nước Âu Lạc là ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ của Việt Nam hiện nay.

Câu hỏi 4 trang 62 Lịch Sử lớp 6: Nhà nước Âu Lạc ra đời trong bối cảnh nào? Nhà nước này có gì giống và khác so với Nhà nước Văn Lang?

Lời giải:

** Bối cảnh ra đời của nhà nước Âu lạc:*

- Cuối thế kỉ III TCN, nhà Tần đem quân đánh xuống phía Nam. Người Lạc Việt và người Âu Việt đã đoàn kết với nhau để cùng chống quân xâm lược. Họ đã cử “người tuấn kiệt” là Thục Phán lãnh đạo cuộc kháng chiến.

- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tần, năm 208 TCN, Thục Phán lên ngôi vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước Âu Lạc.

** So sánh nhà nước Văn Lang và Âu Lạc*

		Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Giống nhau	Lãnh thổ chủ yếu	- Thuộc khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ của Việt Nam hiện nay.	
	Tổ chức nhà nước	- Đứng đầu nhà nước là vua, nắm giữ mọi quyền hành. - Giúp việc cho vua là các lạc hầu và Lạc tướng. - Lạc tướng đứng đầu các bộ; Bô chính (già làng) đứng đầu các chiềng, chạ.	
Khác nhau	Kinh đô	Phong Châu (Phú Thọ)	Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội)
	Lãnh thổ	Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ của Việt Nam hiện nay.	Địa bàn được mở rộng hơn (trên cơ sở hợp nhất vùng đất của Tây Âu và Lạc Việt).

	Tổ chức Nhà nước	Đơn giản, sơ khai	- Tổ chức nhà nước chặt chẽ hơn: + Vua nắm giữ nhiều quyền hành và có vị thế cao hơn trong việc trị nước. + Có quân đội mạnh, vũ khí tốt; có thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.
--	---------------------	-------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Câu hỏi 5 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Quan sát hình 6, 7, 8 và dựa vào thông tin trong mục a, em hãy mô tả đời sống vật chất (nguồn lương thực, nơi ở, phương tiện đi lại, trang phục, đồ trang sức...) của người Việt cổ.

Lời giải:

- Đời sống vật chất của người Việt cổ:
- + Nguồn lương thực: gạo nếp, gạo tẻ, rau, muối, mắm cá...
- + Cư dân chủ yếu ở nhà sàn được dựng bằng tre, nứa, lá, gỗ...
- + Phương tiện đi lại trên sông chủ yếu là thuyền.
- + Người Việt cổ ngày thường để tóc ngang vai, búi tóc hoặc tết tóc kiểu đuôi sam. Nam đóng khố, cởi trần, đi chân đất, nữ mặc váy, mặc yếm.
- + Vào dịp lễ hội, người Việt cổ có thể đội thêm mũ lông chim, đeo trang sức (vòng tay, hạt chuỗi, khuyên tai...).

Câu hỏi 6 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là gì?

Lời giải:

- Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là:
- + Nông nghiệp trồng lúa nước và các cây hoa màu.
- + Nghề luyện kim (đúc đồng, rèn sắt...).

Câu hỏi 7 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Trình bày những nét chính về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

Lời giải:

- Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc:

+ Về tín ngưỡng:

- Có tục thờ cúng tổ tiên; sùng bái tự nhiên (thờ núi, sông, Mặt Trăng; Mặt Trời...).
- Người chết được chôn cất trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây kèm theo công cụ lao động hoặc đồ dùng sinh hoạt.

+ Về phong tục – tập quán: người Việt cổ có tục xăm mình, nhuộm răng đen, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy.

+ Nhiều lễ hội được tổ chức trong năm. Trong những ngày lễ hội, mọi người thích hóa trang, nhảy múa, ca hát trong tiếng khèn, tiếng trống đồng náo nức. Các chàng trai đấu vật hoặc đua thuyền trên sông.

Giải luyện tập & Vận dụng Bài 14 Sử lớp 6 (Kết nối tri thức)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Hãy ghi lại những thông tin cơ bản nhất về hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc theo các gợi ý sau thời gian thành lập - kết thúc; kinh đô; tổ chức bộ máy nhà nước, một số truyền thuyết dân gian có liên quan.

Lời giải:

	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian thành lập	- Khoảng thế kỉ VII TCN	- Khoảng năm 208 TCN
Thời gian kết thúc	- Khoảng thế kỉ III TCN	- Khoảng năm 179 TCN
Kinh đô	- Phong Châu (Phú Thọ)	- Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội)
Tổ chức bộ máy nhà nước	- Đứng đầu nhà nước là vua, nắm giữ mọi quyền hành. - Giúp việc cho vua là các lạc hầu và Lạc tướng. - Lạc tướng đứng đầu các bộ; Bò chính (già làng) đứng đầu các chiềng, chạ.	- Tổ chức bộ máy nhà nước cơ bản giống với nhà nước Văn Lang nhưng chặt chẽ hơn: + Vua nắm giữ nhiều quyền hành và có vị thế cao hơn trong việc trị nước. + Có quân đội mạnh, vũ khí tốt; có thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.
Một số truyền thuyết dân gian có liên quan	- Truyền thuyết con rồng cháu tiên. - Truyền thuyết Sơn tinh, Thủy tinh - Sự tích bánh chưng – bánh giầy	- Truyền thuyết An Dương Vương và Mỵ Châu - Trọng Thủy.

	- Sự tích trâu cau	
	- Sự tích quả dưa hấu	

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Nêu một số thành tựu tiêu biểu của thời đại Văn Lang - Âu Lạc. Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về thành tựu mà em thích nhất

Lời giải:

- Một số thành tựu tiêu biểu của thời đại Văn Lang – Âu Lạc:

+ Trồng đồng.

+ Thành Cổ Loa.

+ Nỏ Liên Châu.

- Giới thiệu về Nỏ liên Châu:

+ Nỏ Liên Châu là vũ khí đặc sắc của nước Âu Lạc. Tương truyền, nỏ :iên Châu do Cao Lỗ (vị tướng của An Dương Vương) chế tạo, có thể bắn một lần được nhiều phát, các mũi tên đều được bịt đồng sắc nhọn (có 3 cạnh).

+ Lấy nỏ là bộ phận quan trọng nhất của nỏ Liên Châu. Trong truyền thuyết, lấy nỏ làm bằng móng rùa thần, nhưng theo các nhà nghiên cứu thì có thể rùa là con vật linh thiêng được cư dân Việt tôn thờ nên đã gắn sức mạnh của vị thần cho loại vũ khí "bảo bối" của mình nhằm làm tăng thêm sức mạnh thần kì của thứ vũ khí ấy. Thực tế, lấy có thể được chế bằng đồng, bằng sừng hoặc gỗ cứng, hình dáng của nó gần như móng rùa. Nó được cấu tạo với nhiều chi tiết lắp vào nhau nên chiếc nỏ còn được gọi là "liên cơ". Bình thường, dây nỏ được căng lên, cài lại, khi bắn thì dùng ngón tay kéo lùi nút lấy để dây bật, đẩy tung những cánh tên lao như gió cuốn.

+ Để một lúc bật lấy nỏ cho nhiều mũi tên cùng bay ra, có ý kiến cho rằng tướng quân Cao Lỗ đã nghĩ cách làm rộng thân nỏ, xẻ chéo nhiều rãnh, đặt những mũi tên chụm lại để khi bật lấy, mũi tên theo rãnh bay đi.

+ Sức mạnh của nỏ Liên Châu đã được ghi lại trong sách Lĩnh Nam chích quái như sau: “cứ đem nỏ ra chĩa vào quân giặc là chúng không dám tới gần”.

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 64 Lịch Sử lớp 6: Lễ hội Đền Hùng được tổ chức vào ngày 10-3 âm lịch hàng năm có ý nghĩa như thế nào?

Lời giải:

- Ý nghĩa của việc tổ chức Lễ hội Đền Hùng vào ngày 10/3 âm lịch hằng năm:
- + Tưởng nhớ công lao của các vị vua Hùng; thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, hướng về nguồn cội của dân tộc Việt Nam.
- + Thể hiện niềm tự hào dân tộc (về nguồn gốc con rồng cháu tiên) đồng thời nhắc nhở chúng ta phải tìm hiểu thấu đáo bản sắc dân tộc, nguồn cội của tổ tiên; lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông; từ đó hình thành được ở mỗi người ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị, thành quả tốt đẹp do thế hệ đi trước để lại.
- + Tổ chức Lễ Giỗ Tổ - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp quan trọng để quảng bá ra thế giới về một di sản văn hóa vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn và tình cảm của mỗi người dân Việt.